

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11 - 12
7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	13 - 38
8. Phụ lục	39 - 40

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301449014, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 8 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 33 ngày 10 tháng 01 năm 2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán GDT theo Quyết định số 136/QĐ-SGDHCM do HOSE cấp ngày 03 tháng 11 năm 2009.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : +84 (028) 3589 4287
- Fax : +84 (028) 3589 4288

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	Thửa đất số 835, Tờ bản đồ số 7, Khu phố Tân Hội, Phường Tân Hiệp, TP. Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành - Cửa hàng Đức Thành	Số 216 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
Chi nhánh 4 Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	Thửa đất số 813, Tờ bản đồ số 41, Đường Khánh Bình 51, Khu phố Bình Chính, Phường Khánh Bình, TP. Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là sản xuất mộc dân dụng, cán chổi, cán cờ, ván ghép, đồ gỗ gia dụng. Sản xuất đồ chơi trẻ em bằng gỗ (trừ chế biến gỗ, không kinh doanh đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội).

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Lê Hải Liễu	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Ông Lê Hồng Thắng	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Ông Lê Hồng Thành	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Bà Trương Thị Diệu Lê	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Ông Hoàng Anh Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Hoàng Ngân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 3 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Bà Trương Thị Bình	Trưởng ban	Ngày 13 tháng 6 năm 2020
Bà Bùi Tường Anh	Thành viên	Ngày 13 tháng 6 năm 2020
Ông Trần Ngọc Hùng	Thành viên	Ngày 13 tháng 6 năm 2020

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lê Hồng Thắng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 7 năm 2024
Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 01 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 8 năm 2021
	Người phụ trách Quản trị Công ty	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 9 năm 2024

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Hồng Thắng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 8 năm 2024
Bà Lê Hải Liễu	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 8 năm 2024

Bà Lê Hải Liễu đã ủy quyền cho Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp - Phó Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo ủy quyền số 132-24/ĐT-UQ ngày 30 tháng 8 năm 2024.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

1.144907
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHẾ BIẾN
GỖ ĐỨC THÀNH
T.P. HCM

449815
CÔNG TY
KIỂM TOÁN VÀ TƯ
VẤN A & C
T.P. HCM

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2025



Số: 1.0819/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2025, từ trang 06 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**Hồ Văn Tùng****Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0092-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2025

**Phan Cao Huyền****Kiểm toán viên**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3523-2021-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		230.246.849.340	271.943.803.007
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	5.169.758.218	22.885.155.092
1. Tiền		111		5.169.758.218	8.185.155.092
2. Các khoản tương đương tiền		112		-	14.700.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		120		51.555.000.000	68.855.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		123	V.2	51.555.000.000	68.855.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		92.566.596.214	78.955.266.197
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		131	V.3	26.364.791.925	29.108.914.536
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		132	V.4	2.533.855.163	2.718.279.206
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		135	V.5	33.000.000.000	22.400.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác		136	V.6a	31.175.537.380	24.728.072.455
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		137	V.7	(507.588.254)	-
IV. Hàng tồn kho		140		73.223.354.674	91.952.967.897
1. Hàng tồn kho		141	V.8	73.223.354.674	91.952.967.897
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		7.732.140.234	9.295.413.821
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.9a	764.828.881	1.524.062.127
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		6.245.083.075	7.350.415.408
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		153	V.16	722.228.278	420.936.286

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		293.995.313.464	136.963.670.079
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	150.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	-	150.000.000
II. Tài sản cố định	220		82.626.155.945	128.706.121.012
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	61.537.551.018	73.939.302.553
- Nguyên giá	222		172.887.493.792	178.201.268.237
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(111.349.942.774)	(104.261.965.684)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	21.088.604.927	54.766.818.459
- Nguyên giá	228		26.821.334.013	64.321.334.013
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.732.729.086)	(9.554.515.554)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	206.337.990.980	-
- Nguyên giá	231		218.626.000.000	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(12.288.009.020)	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.031.166.539	8.107.549.067
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	4.457.981.584	7.534.364.112
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.13	573.184.955	573.184.955
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		524.242.162.804	408.907.473.086

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		226.061.988.090	117.251.398.925
I. Nợ ngắn hạn	310		143.194.975.206	114.605.291.876
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	15.599.326.761	6.518.615.586
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	10.856.831.651	8.653.854.087
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	6.592.626.687	3.716.408.055
4. Phải trả người lao động	314	V.17	21.008.886.129	17.145.980.354
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	3.473.612.415	2.181.812.726
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19a	2.055.169.050	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20a,c	4.000.700.227	1.920.855.612
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21a,c	76.325.768.604	71.390.665.000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	3.282.053.682	3.077.100.456
II. Nợ dài hạn	330		82.867.012.884	2.646.107.049
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.19b	2.894.849.926	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.20b,c	3.786.723.001	702.682.091
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.21b,c	74.205.700.000	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.23	1.979.739.958	1.943.424.958

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		298.180.174.714	291.656.074.161
I. Vốn chủ sở hữu	410		298.180.174.714	291.656.074.161
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.24	238.835.570.000	218.725.920.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		238.835.570.000	218.725.920.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.24	9.096.117.006	9.117.717.006
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.24	(3.261.350.000)	(4.332.350.000)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.24	1.001.210.514	1.001.210.514
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.24	52.508.627.194	67.143.576.641
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		24.216.044.641	67.143.576.641
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		28.292.582.553	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		524.242.162.804	408.907.473.086

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Quốc Hiệp
Người lậpBùi Phương Thảo
Kế toán trưởngNguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	336.789.909.965	313.867.666.225
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	1.152.976.614	2.871.408.257
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		335.636.933.351	310.996.257.968
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	209.454.829.816	220.756.327.042
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		126.182.103.535	90.239.930.926
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	9.150.870.599	10.387.526.365
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	10.207.517.787	10.321.811.088
Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.011.840.256	3.177.875.378
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	17.057.212.748	17.249.650.459
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	37.783.335.132	27.624.956.562
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		70.284.908.467	45.431.039.182
12. Thu nhập khác	31	VI.8	986.309.952	614.251.365
13. Chi phí khác	32	VI.9	424.782.512	8.757.573
14. Lợi nhuận khác	40		561.527.440	605.493.792
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		70.846.435.907	46.036.532.974
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	15.952.509.129	9.344.201.283
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>54.893.926.778</u>	<u>36.692.331.691</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		54.893.926.778	36.692.331.691
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>2.167</u>	<u>1.452</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>2.167</u>	<u>1.452</u>


Nguyễn Quốc Hiệp
Người lập


Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2025


Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		70.846.435.907	46.036.532.974
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10, 11, V12	18.013.636.512	9.663.059.842
- Các khoản dự phòng	03	V.7,23	543.903.254	(974.801.709)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(230.301.066)	(87.891.065)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.8	(5.479.017.266)	(7.555.704.432)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	6.011.840.256	3.177.875.378
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		89.706.497.597	50.259.070.988
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.176.989.612)	25.903.988.249
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		18.729.613.224	5.063.838.280
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		23.036.166.604	(25.614.527.319)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.835.615.774	(1.612.820.527)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.5	(6.011.840.256)	(3.177.875.378)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(14.507.323.817)	(16.474.503.808)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.22	(2.799.443.999)	(2.437.222.250)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		107.812.295.514	31.909.948.235
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, 11, VII	(172.612.320.423)	(8.270.271.388)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.10, VI.8	963.636.364	2.594.501.866
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(252.973.054.586)	(143.955.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		259.673.054.586	109.300.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.6a, VI.4	5.408.701.382	7.724.028.170
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(159.539.982.677)	(32.606.741.352)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.24	-	6.208.400.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.24	(268.000.000)	(1.339.000.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.21	268.180.267.775	162.633.997.307
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.21	(189.039.464.171)	(121.114.232.307)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20,24	(45.060.181.550)	(42.433.857.699)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		33.812.622.054	3.955.307.301
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(17.915.065.109)	3.258.514.184
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	22.885.155.092	19.510.897.861
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		199.668.235	115.743.047
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	5.169.758.218	22.885.155.092

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2025


Nguyễn Quốc Hiệp
Người lập


Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng



Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Sản xuất mộc dân dụng, cán chổi, cán cờ, ván ghép, đồ gỗ gia dụng, sản xuất đồ chơi trẻ em bằng gỗ.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Chế biến Gỗ Xuất khẩu Đức Tâm có trụ sở chính tại số 49A, Đoàn Văn Cừ, Ấp Vàm, Xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là bán buôn gỗ xẻ (từ nguồn gỗ hợp pháp) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật). Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 100%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	Thửa đất số 835, Tờ bản đồ số 7, Khu phố Tân Hội, Phường Tân Hiệp, TP. Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành - Cửa hàng Đức Thành	Số 216 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
Chi nhánh 4 Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	Thửa đất số 813, Tờ bản đồ số 41, Đường Khánh Bình 51, Khu phố Bình Chính, Phường Khánh Bình, TP. Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 636 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 1.181 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Bình (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Bình (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ, dụng cụ, quyền sử dụng đất, tiền thuê đất và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất trả trước là khoản tiền thuê đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ theo thời hạn qui định trên hợp đồng thuê đất.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 28
Máy móc và thiết bị	03 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Tập đoàn được khấu hao như sau:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (50 năm), quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.
- Nhận chuyển nhượng hợp pháp: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn quyền sử dụng đất (42 – 50 năm), quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 05 năm.

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất và nhà thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Quyền sử dụng đất	28 - 32
Nhà	10 - 28

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Tập đoàn chỉ có trợ cấp thôi việc

Khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Tập đoàn từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 01 năm làm việc.

Tăng, giảm số dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty mẹ.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty mẹ phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá hàng bán, chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá hàng bán, chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	59.079.836	77.004.119
Tiền gửi ngân hàng	5.110.678.382	8.108.150.974
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	-	14.700.000.000
Cộng	5.169.758.218	22.885.155.092

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

Khoản tiền gửi có kỳ hạn từ trên 03 tháng đến 12 tháng, được dùng để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn (xem thuyết minh số V.21a)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	484.594.317	1.096.920.887
Công ty TNHH Trí Đức Thành	484.594.317	948.429.367
Công ty Cổ phần Pizza 4Ps	-	148.491.520
Phải thu các khách hàng khác	25.880.197.608	28.011.993.649
Asung Co., Ltd	9.899.165.690	7.607.930.557
Công ty TNHH MTV Mây Việt	1.691.960.842	5.956.731.984
Triace Limited	6.332.119.032	3.902.696.666
Các khách hàng khác	7.956.952.044	10.544.634.442
Cộng	26.364.791.925	29.108.914.536

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Sapus	-	276.677.470
Công ty Cổ phần BYS	584.630.000	287.500.000
Công ty TNHH Xây dựng Phú Vinh Huy	-	1.633.700.000
Công ty TNHH Tong Jou Việt Nam	632.760.238	-
Ông Hoàng Văn Vân	174.444.444	-
Các nhà cung cấp khác	1.142.020.481	520.401.736
Cộng	2.533.855.163	2.718.279.206

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Cho các bên liên quan vay</i>	-	22.400.000.000
Bà Lê Hải Liễu	-	5.000.000.000
Bà Huỳnh Thị Thanh	-	9.400.000.000
Công ty Cổ phần Pizza 4Ps	-	8.000.000.000
<i>Cho tổ chức khác vay</i>	33.000.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Hương	5.000.000.000	-
Bà Hồ Thị Hường	5.500.000.000	-
Bà Đặng Thị Ngân	16.000.000.000	-
Ông Bùi Xuân Trường	6.500.000.000	-
Cộng	33.000.000.000	22.400.000.000

6. Phải thu khác**6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	254.484.000	-	296.456.603	-
Bà Huỳnh Thị Thanh - Tạm ứng	254.484.000	-	54.484.000	-
Công ty Cổ phần Pizza 4PS - Lãi cho vay dự thu	-	-	241.972.603	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	30.921.053.380	-	24.431.615.852	-
Nguyễn Công Thanh - Tiền mượn và tiền nguyên vật liệu	26.530.451.679	-	20.308.431.840	-
Tạm ứng	1.442.564.050	-	865.897.709	-
Lãi tiền gửi dự thu	529.405.889	-	1.332.433.986	-
Lãi cho vay	289.315.068	-	-	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	150.000.000	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.979.316.694	-	1.924.852.317	-
Cộng	31.175.537.380	-	24.728.072.455	-

6b. Phải thu dài hạn khác

Số dư đầu năm là khoản ký quỹ tiền thuê mặt bằng Cửa hàng Đức Thành.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH MTV Mây Việt	Dưới 01 năm	1.691.960.842	1.184.372.588		-	-
Cộng		<u>1.691.960.842</u>	<u>1.184.372.588</u>		<u>-</u>	<u>-</u>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng	507.588.254	-
Số cuối năm	<u>507.588.254</u>	<u>-</u>

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	36.461.988.028	-	43.785.006.297	-
Công cụ, dụng cụ	892.184.639	-	879.077.117	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	10.700.895.409	-	16.586.167.153	-
Thành phẩm	25.167.678.598	-	30.434.694.392	-
Hàng hóa	608.000	-	254.210.555	-
Hàng gửi đi bán	-	-	13.812.384	-
Cộng	<u>73.223.354.674</u>	<u>-</u>	<u>91.952.967.897</u>	<u>-</u>

9. Chi phí trả trước**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	45.329.168	-
Chi phí sửa chữa	76.454.565	19.400.375
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	643.045.148	1.504.661.752
Cộng	<u>764.828.881</u>	<u>1.524.062.127</u>

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	587.201.493	102.355.477
Tiền thuê đất	1.154.986.856	1.189.916.013
Chi phí sửa chữa	2.222.421.289	1.082.067.049
Các chi phí trả trước dài hạn khác	493.371.946	5.160.025.573
Cộng	<u>4.457.981.584</u>	<u>7.534.364.112</u>

10. Tài sản cố định hữu hình

Thông tin về biến động tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	60.417.549.433	3.903.784.580	64.321.334.013
Mua trong năm	109.000.000.000	8.000.000.000	117.000.000.000
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(154.500.000.000)	-	(154.500.000.000)
Số cuối năm	14.917.549.433	11.903.784.580	26.821.334.013
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	275.564.580	275.564.580
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	9.219.090.958	335.424.596	9.554.515.554
Khấu hao trong năm	3.609.900.708	180.474.040	3.790.374.748
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(7.612.161.216)	-	(7.612.161.216)
Số cuối năm	5.216.830.450	515.898.636	5.732.729.086
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	51.198.458.475	3.568.359.984	54.766.818.459
Số cuối năm	9.700.718.983	11.387.885.944	21.088.604.927
Trong đó:			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Một số tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 6.434.146.707 VND (số đầu năm là 46.638.815.342 VND) đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình (xem thuyết minh số V.21).

12. Bất động sản đầu tư cho thuê

	Quyền sử dụng đất	Nhà	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	-	-
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình	154.500.000.000	64.126.000.000	218.626.000.000
Số cuối năm	154.500.000.000	64.126.000.000	218.626.000.000
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	-	-
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình	7.612.161.212	4.675.847.800	12.288.009.012
Số cuối năm	7.612.161.212	4.675.847.800	12.288.009.012
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	-	-
Số cuối năm	146.887.838.788	59.450.152.200	206.337.990.988

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Một số bất động sản đầu tư cho thuê có giá trị còn lại theo sổ sách là 184.861.726.302 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình (xem thuyết minh số V.21).

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền của nhà máy 4	59.626.000.000	7.612.161.212	52.013.838.788
Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền của nhà máy 6	159.000.000.000	4.675.847.800	154.324.152.200
Cộng	218.626.000.000	12.288.009.012	206.337.990.988

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	1.110.445	8.729.265
Công ty TNHH Trí Phước Thành	-	6.674.300
Công ty TNHH Nước uống Tinh khiết Sài Gòn	1.110.445	2.054.965
Phải trả các nhà cung cấp khác	15.598.216.316	6.509.886.321
Công ty TNHH MTV Gỗ Thanh Hùng	1.320.809.957	-
Bà Châm Kim Loan - Phải trả tiền đất	4.000.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hoàng Cẩm Tú	1.829.843.476	-
Ông Nguyễn Công Thanh	500.000.000	-
Công ty TNHH Quốc Tế Tân Hồng Phát	-	801.502.900
Công ty TNHH MTV Mỹ Nghệ Tam Long	-	325.760.400
Các nhà cung cấp khác	7.947.562.883	5.382.623.021
Cộng	15.599.326.761	6.518.615.586

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Cường Quốc Phát	977.120.240	1.126.664.160
Hunet Corporation	676.310.162	613.885.891
Công ty TNHH MTV Wicker	700.000.000	-
Smathers & Branson	715.648.511	1.643.309.259
Các khách hàng khác	7.787.752.738	5.269.994.777
Cộng	10.856.831.651	8.653.854.087

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	351.638.698	(349.498.128)	2.140.570	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.422.615.390	420.936.286	15.952.509.129	(14.507.323.817)	5.169.092.694	722.228.278
Thuế thu nhập cá nhân	293.792.665	-	2.899.875.501	(1.772.274.743)	1.421.393.423	-
Tiền thuế đất	-	-	6.143.571	(6.143.571)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	16.002.095	(16.002.095)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	235.975.848	(235.975.848)	-	-
Cộng	3.716.408.055	420.936.286	19.462.144.842	(16.887.218.202)	6.592.626.687	722.228.278

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Xuất khẩu	0%
- Đồ chơi trẻ em	5%
- Doanh thu khác	10%

Trong năm Công ty được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 08% cho một số hàng hóa, dịch vụ theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 và Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

17. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả cho người lao động.

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền lương phép phải trả	2.087.929.000	1.325.462.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.385.683.415	856.350.726
Cộng	3.473.612.415	2.181.812.726

19. Doanh thu chưa thực hiện

19a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Khoản tiền trả trước về cho thuê nhà xưởng và văn phòng với kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng.

19b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Khoản tiền trả trước về cho thuê tài sản nhà xưởng và văn phòng với kỳ hạn còn lại trên 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Phải trả khác

20a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội	1.346.472.787	867.045.146
Cổ tức phải trả	32.155.750	16.508.300
Nhận ký quỹ ngắn hạn	940.142.091	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.681.929.599	1.037.302.166
Cộng	4.000.700.227	1.920.855.612

20b. Phải trả dài hạn khác

Khoản nhận ký quỹ cho thuê nhà xưởng.

20c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

21. Vay

21a. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	67.505.768.604	71.390.665.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình(i)	9.287.873.550	44.990.665.000
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn(ii)	26.116.692.537	26.400.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (iii)	32.101.202.517	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)	8.820.000.000	-
Cộng	76.325.768.604	71.390.665.000

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình với hạn mức vay là 70.000.000.000 VND để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc sở hữu của Công ty tại thửa đất số 813, tờ bản đồ số 41, Phường Khánh Bình, TP. Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương (xem thuyết minh số V.11 và V.12).

(ii) Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn với hạn mức vay là 3.000.000 USD để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng khoản tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng (xem thuyết minh số V.2a).

(iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh với hạn mức vay là 45.000.000.000 để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc sở hữu của Bà Lê Hải Liễu thửa đất số 1333-15, tờ bản đồ số 06, Khu phố Mỹ Hưng - H7, Khu A TT-ĐTMNSG, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	71.390.665.000	182.180.267.775	-	(186.065.164.171)	67.505.768.604
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	11.794.300.000	(2.974.300.000)	8.820.000.000
Cộng	71.390.665.000	182.180.267.775	11.794.300.000	(189.039.464.171)	76.325.768.604

21b. Vay dài hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để thanh toán các khoản nhận chuyển nhượng đất, nhà xưởng phục vụ hoạt động kinh doanh cho thuê tại Phường Tân Hiệp, TP. Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương với thời hạn vay tối đa 120 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cố định trong 02 năm đầu kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên là 06%/năm, sau đó lãi suất biến động theo lãi suất thị trường. Khoản vay được đảm bảo bằng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2024/7801028/HĐBĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 (xem thuyết minh số V.11 và V.12).

Tập đoàn có khả năng trả được khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	8.820.000.000	-
Trên 01 năm đến 05 năm	35.280.000.000	-
Trên 05 năm	38.925.700.000	-
Cộng	83.025.700.000	-

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Số tiền vay phát sinh	86.000.000.000	-
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(11.794.300.000)	-
Số cuối năm	74.205.700.000	-

21c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.077.100.456	3.694.171.317
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	3.004.397.226	1.820.151.389
Chi quỹ	(2.799.443.999)	(2.437.222.250)
Số cuối năm	3.282.053.682	3.077.100.456

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng nợ phải trả dài hạn liên quan đến trợ cấp thôi việc. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.943.424.958	2.918.226.667
Trích lập/sử dụng	269.500.000	(734.469.000)
Số hoàn nhập	(233.185.000)	(240.332.709)
Số cuối năm	1.979.739.958	1.943.424.958

24. Vốn chủ sở hữu

24a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

24b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bà Hà Thị Huệ	8.009.210.000	58.639.390.000
Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp	14.090.810.000	14.090.810.000
Bà Lê Hải Liễu	53.210.640.000	3.808.490.000
Các cổ đông khác	166.391.010.000	146.124.330.000
Cổ phiếu quỹ	(2.866.100.000)	(3.937.100.000)
Cộng	238.835.570.000	218.725.920.000

Tăng vốn điều lệ

Thực hiện Nghị quyết số 01-24/NQ-ĐHĐCĐ GĐT ngày 18 tháng 5 năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 về phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt cuối năm 2023 với tỷ lệ 10% cho các cổ đông, Hội đồng quản trị đã thông qua Biên bản số 01-24/BBH-ĐGĐCĐ GDT về việc dự kiến phát hành bổ sung 2.147.888 cổ phiếu để trả cổ tức đợt cuối năm 2023 với tỷ lệ 10%.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024 Công ty mẹ thực hiện Nghị quyết số 11-24/NQ-ĐT của Hội đồng quản trị về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt cuối năm 2023 với tỷ lệ 10%, số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành là 2.145.208 cổ phiếu.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024, theo Nghị quyết số 12-24/NQ-ĐT của Hội đồng quản trị ngày 16 tháng 10 năm 2024, Công ty mẹ đã gửi Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu để trả cổ tức số 188-24/BC-ĐT cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc tăng vốn điều lệ Công ty mẹ từ 217.386.920.000 VND lên 238.835.570.000 VND với hình thức tăng vốn là phát hành cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025 Công ty mẹ đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 33 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp về việc tăng vốn điều lệ của Công ty mẹ lên 238.835.570.000 VND.

Giảm vốn điều lệ

Thực hiện Nghị quyết số 01-24/NQ-ĐHĐCĐ GĐT ngày 18 tháng 5 năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 về phương án đã thông qua Báo cáo số lượng cổ phiếu mua lại của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu ESOP đối với người lao động nghỉ việc trong năm 2023, theo đó số lượng cổ phiếu mua lại của người lao động là 133.900 cổ phiếu

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, Công ty mẹ đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 32 về việc giảm vốn điều lệ từ 218.725.920.000 VND xuống còn 217.386.920.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	23.883.557	21.872.592
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	23.883.557	21.872.592
- Cổ phiếu phổ thông	23.883.557	21.872.592
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(286.610)	(393.710)
- Cổ phiếu phổ thông	(286.610)	(393.710)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	23.596.947	21.478.882
- Cổ phiếu phổ thông	23.596.947	21.478.882
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04-25/NQ-ĐT ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (cổ phiếu ESOP năm 2024), Hội đồng quản trị sẽ triển khai phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chi tiết như sau:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	1.073.944 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	10.739.440.000 VND
- Tỷ lệ phát hành	4,55%
- Giá phát hành	10.000 VND/cổ phần
- Thời gian dự kiến thực hiện	Quý 2 năm 2025

24d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 số 01-24/NQ- ĐHCĐ GDT ngày 18 tháng 5 năm 2024 như sau:

	Số được phân phối	Số đã trích trong năm trước	Số trích trong năm nay	Chênh lệch
• Chia cổ tức cho các cổ đông	42.957.764.000	-	42.927.764.000	30.232.000
- Chi bằng tiền	21.478.882.000	-	21.478.882.000	-
- Trả bằng cổ phiếu	21.478.882.000	-	21.448.650.000	30.232.000
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.820.151.389	1.820.151.389	-	-

Ngoài ra, Công ty đã chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024 bằng tiền mặt cho cổ đông với tỷ lệ tạm ứng 10%/mệnh giá, tương đương 23.596.947.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 13-24/NQ-ĐT ngày 19 tháng 10 năm 2024.

Trong năm Công ty cũng tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 với số tiền 3.004.397.226 VND.

25. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

25a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền của Công ty bao gồm 169.317,80 USD (số đầu năm là 51.295,25)

25b. Nợ khó đòi đã xử lý

Khoản nợ phải thu tiền hàng Công ty Cổ phần Liên doanh FDI Korea Việt Nam Vinport Group với số tiền 532.000.000 VND đã được xóa sổ do không có khả năng thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	307.522.662.837	271.788.870.505
Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư (i)	21.192.699.894	3.277.866.403
Doanh thu khác	8.074.547.234	38.800.929.317
Cộng	336.789.909.965	313.867.666.225

(i) Thu nhập và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư cho thuê như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ việc cho thuê bất động sản đầu tư	21.192.699.894	3.277.866.403
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	5.211.269.009	-
Thu nhập kinh doanh bất động sản đầu tư	15.981.430.885	3.277.866.403

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn có phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau :

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Trí Phước Thành		
Bán hàng hoá	246.994.000	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tri Linh		
Bán hàng hoá	2.650.000	-
Công ty Cổ phần Pizza 4PS		
Bán hàng hoá	44.563.500	-
Công ty TNHH Nước uống Tinh khiết Sài Gòn		
Bán hàng hoá	60.000.000	-

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	571.341.478	1.426.848.480
Hàng bán bị trả lại	581.635.136	1.444.402.703
Giảm giá hàng bán	-	157.074
Cộng	1.152.976.614	2.871.408.257

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	204.243.560.807	220.756.327.042
Giá vốn cho thuê bất động sản	5.211.269.009	-
Cộng	209.454.829.816	220.756.327.042

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.254.482.350	2.339.964.744
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	4.467.901	4.352.880
Lãi trái phiếu	616.332.626	-
Lãi tiền cho vay	1.777.732.873	5.070.899.875
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	4.246.738.858	2.817.484.402
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	230.301.066	87.891.065
Chiết khấu thanh toán	20.814.925	66.933.399
Cộng	9.150.870.599	10.387.526.365

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	6.011.840.256	3.177.875.378
Chiết khấu thanh toán cho người mua	2.119.546.452	5.795.543.305
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.076.131.079	1.348.392.405
Cộng	10.207.517.787	10.321.811.088

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.339.296.967	6.324.526.285
Chi phí vật liệu, bao bì	34.999.992	8.327.248
Chi phí khấu hao tài sản cố định	691.925.777	105.227.280
Chi phí nhà văn phòng	423.012.235	-
Chiết khấu bán hàng	1.851.821.877	879.280.269
Chi phí vận chuyển	2.582.420.361	2.021.135.415
Chi phí xuất hàng	2.083.867.694	3.272.674.436
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.121.754.541	3.083.264.829
Hoàn nhập chi phí bảo hành	-	(1.034.000)
Chi phí khác	928.113.304	1.556.248.697
Cộng	17.057.212.748	17.249.650.459

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	25.492.194.781	16.922.680.871
Chi phí vật liệu quản lý	319.465.669	579.930.636
Chi phí đồ dùng văn phòng	144.772.411	251.786.681
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.057.059.117	3.563.673.449
Thuế, phí và lệ phí	39.338.141	28.317.463
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	507.588.254	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.333.012.981	2.399.885.501
Chi phí khác	4.889.903.778	3.878.681.961
Cộng	37.783.335.132	27.624.956.562

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	826.001.516	144.839.813
Lãi giao dịch mua giá rẻ	-	289.303.918
Thu nhập khác	160.308.436	180.107.634
Cộng	986.309.952	614.251.365

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Tiền truy thu và chậm nộp theo Quyết định kiểm tra thuế các năm trước của cơ quan thuế	370.831.506	-
Chi phí khác	53.951.006	8.757.573
Cộng	424.782.512	8.757.573

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty mẹ	54.893.926.778	36.692.331.691
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(3.004.397.226)	(1.820.151.389)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	51.889.529.552	34.872.180.302
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	23.950.324	24.017.457
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.167	1.452

10b. Thông tin khác

Theo thông tin về việc phát hành cổ phiếu tại thuyết minh số V.24b, do có số lượng cổ phiếu phát hành để chia cổ tức là 2.144.865 cổ phiếu nên Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của sự kiện này. Việc điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2023 giảm từ 1.647 VND xuống còn 1.452 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	91.071.440.190	163.944.636.580
Chi phí nhân công	117.966.436.875	99.520.841.018
Chi phí khấu hao tài sản cố định	18.013.636.512	7.936.966.122
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.193.436.382	20.816.420.670
Chi phí khác	6.636.836.067	5.847.397.962
Cộng	258.881.786.026	298.066.262.352

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Công nợ liên quan đến mua sắm tài sản cố định như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ứng trước tiền mua sắm tài sản cố định	747.066.000	1.633.700.000
Phải trả tiền mua sắm tài sản cố định	4.910.342.850	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng cho thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	22.819.896.324	993.886.022
Trên 01 năm đến dưới 05 năm	35.044.083.305	-
Cộng	57.863.979.629	993.886.022

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng) Công ty mẹ. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:

	Năm nay	Năm trước
Các thành viên Hội đồng quản trị		
Cho vay	5.000.000.000	-
Lãi cho vay	150.232.875	-
Chia cổ tức	10.395.514.000	3.558.024.000
Các thành viên Ban kiểm soát		
Chia cổ tức	107.929.000	50.657.000
Các thành viên Ban điều hành		
Chia cổ tức	104.819.000	121.053.000
Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt		
Cho vay	24.200.000.000	-
Lãi cho vay	1.028.799.998	-
Chia cổ tức	9.316.582.000	7.106.493.000
Chuyển tiền nhượng vốn	500.000.000	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là giá thỏa thuận.

Cam kết bảo lãnh

Bà Lê Hải Liễu đã dùng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.21a).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.5 và V.6a.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm lương và thù lao với tổng thu nhập trong năm là:

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị và Ban điều hành			
Bà Lê Hải Liễu	Chủ tịch	-	-
Ông Lê Hồng Thắng	Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc	912.000.000	1.714.862.000
Ông Lê Hồng Thành	Thành viên	-	50.000.000
Ông Trần Xuân Nam	Thành viên (miễn nhiệm ngày 25/3/2023)	-	140.000.000
Bà Trương Thị Diệu Lê	Thành viên	120.000.000	120.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Ngân	Thành viên (bổ nhiệm ngày 25/3/2023)	100.000.000	-
Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp	Thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc	721.914.000	1.002.926.000
Ông Hoàng Anh Tuấn	Thành viên	280.000.000	280.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Phó Tổng Giám đốc	508.930.000	718.277.000
Bà Trương Thị Bình	Trưởng ban BKS	396.177.000	584.713.000
Ông Trần Ngọc Hùng	Thành viên BKS	120.000.000	170.000.000
Bà Bùi Tường Anh	Thành viên BKS	70.000.000	100.000.000
Cộng		2.752.202.000	4.880.778.000

Bà Lê Hải Liễu không nhận thù lao làm việc trong năm và nhường toàn bộ tiền thù lao này để giúp đỡ, hỗ trợ cho cán bộ - công nhân viên trong Tập đoàn.

2b. **Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Chế biến Gỗ Xuất khẩu Đức Tâm	Công ty con
Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền	Công ty có cùng thành viên chủ chốt (Ông Trần Ngọc Hùng là Kế toán trưởng)
Công ty TNHH Nước uống Tinh khiết Sài Gòn	Công ty có thành viên bên liên quan
Công ty TNHH Trí Phước Thành	Công ty có thành viên bên liên quan
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tri Linh	Công ty có thành viên bên liên quan
Công ty Cổ phần Pizza 4Ps	Công ty có cùng thành viên chủ chốt (Ông Bùi Tường Anh là Giám đốc tài chính)
Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	Công ty có cùng thành viên chủ chốt (Ông Nguyễn Hoàng Ngân là Thành viên HĐQT)
Công ty TNHH Business Insight Vietnam	Công ty có cùng thành viên chủ chốt (Ông Hoàng Anh Tuấn là Người đại diện pháp luật)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Trí Phước Thành		
Chiết khấu hoa hồng	19.814.490	-
Công ty TNHH Nước uống Tinh khiết Sài Gòn		
Mua hàng hoá	22.636.610	
Công ty Cổ phần Pizza 4Ps		
Lãi cho vay	252.493.151	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với bên liên quan khác

Công nợ với bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.6 và V.14.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

3. Thông tin về bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Tập đoàn là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm từ gỗ, các sản phẩm này không có sự khác biệt về rủi ro và lợi ích kinh tế. Sản phẩm của Tập đoàn vừa tiêu thụ trong nước và xuất khẩu tuy nhiên các thị trường này cũng không có sự khác biệt về rủi ro và lợi ích kinh tế.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính hợp nhất

Ngoài sự kiện đã nêu ở thuyết minh số V.24, Tập đoàn không còn có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2025



Nguyễn Quốc Hiệp
Người lập



Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng




Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND						
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	cổ định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	84.786.249.768	69.839.145.565	15.602.897.482	6.576.641.951	1.396.333.471	178.201.268.237
Mua trong năm	52.913.000.000	2.086.072.273	6.410.225.000	-	-	61.409.297.273
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(64.126.000.000)	-	-	-	-	(64.126.000.000)
Thanh lý, nhượng bán	-	(305.000.000)	(2.160.485.354)	(131.586.364)	-	(2.597.071.718)
Giảm khác (ghi cụ thể)	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	73.573.249.768	71.620.217.838	19.852.637.128	6.445.055.587	1.396.333.471	172.887.493.792
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	7.524.086.849	29.225.035.988	5.749.018.306	4.277.663.653	-	46.775.804.796
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	39.878.227.766	49.413.516.929	9.341.486.056	5.209.221.075	419.513.857	104.261.965.684
Khấu hao trong năm	7.050.986.003	5.431.629.348	1.267.623.643	274.514.807	198.507.963	14.223.261.764
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(4.675.847.804)	-	-	-	-	(4.675.847.804)
Thanh lý, nhượng bán	-	(305.000.000)	(2.022.850.506)	(131.586.364)	-	(2.459.436.870)
Số cuối năm	42.253.365.965	54.540.146.277	8.586.259.193	5.352.149.518	618.021.820	111.349.942.774
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	44.908.022.001	20.425.628.636	6.261.411.426	1.367.420.876	976.819.614	73.939.302.553
Số cuối năm	31.319.883.802	17.080.071.561	11.266.377.935	1.092.906.069	778.311.651	61.537.551.018
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-



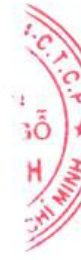
Qch

Nguyễn Quốc Hiệp
Người lập

Uen

Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng

Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	197.471.710.000	6.024.317.006	(4.216.600.000)	1.001.210.514	94.070.020.338	294.350.657.858
Phát hành cổ phiếu để chia cổ tức	19.362.460.000	-	-	-	(19.362.460.000)	-
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(1.339.000.000)	-	-	(1.339.000.000)
Giảm vốn điều lệ do mua lại cổ phiếu của người lao động	(1.223.250.000)	-	1.223.250.000	-	-	-
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền trong năm	3.115.000.000	3.093.400.000	-	-	-	6.208.400.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	36.692.331.691	36.692.331.691
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	(1.820.151.389)	(1.820.151.389)
Chia cổ tức, lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	(42.436.163.999)	(42.436.163.999)
Số dư cuối năm trước	218.725.920.000	9.117.717.006	(4.332.350.000)	1.001.210.514	67.143.576.641	291.656.074.161
Số dư đầu năm nay	218.725.920.000	9.117.717.006	(4.332.350.000)	1.001.210.514	67.143.576.641	291.656.074.161
Phát hành cổ phiếu để chia cổ tức	21.448.650.000	-	-	-	(21.448.650.000)	-
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(268.000.000)	-	-	(268.000.000)
Giảm vốn điều lệ do mua lại cổ phiếu của người lao động	(1.339.000.000)	(21.600.000)	1.339.000.000	-	-	(21.600.000)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	54.893.926.778	54.893.926.778
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	-	(3.004.397.226)	(3.004.397.226)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	(45.075.829.000)	(45.075.829.000)
Số dư cuối năm nay	238.835.570.000	9.096.117.006	(3.261.350.000)	1.001.210.514	52.508.627.194	298.180.174.714

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2025



Ch

Nguyễn Quốc Hiệp
Người lập

Uao

Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng

Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng Giám đốc